TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 332/2022/QĐST- HNGĐ	*Yên thành, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 562/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022.

Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị L, sinh ngày 15/4/1988.

Địa chỉ: xóm 7, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh ngày 16/8/1984

Địa chỉ: xóm 7, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59;Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị L và anh Nguyễn Duy T

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị L và anh Nguyễn Duy T thỏa thuận thuân tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Duy Q(Giới tính: nam), sinh ngày 04/3/2015 cho chị Tô Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao con chung cháu Nguyễn Thị H(Giới tính: nữ), sinh ngày 20/11/2012 cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Tô Thị L, anh Nguyễn Duy T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, các bên có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom giáo dục con chung không được ai cản trở ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về quan hệ tài sản: Chị Tô Thị L, anh Nguyễn Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản, chị L, anh T tự phân chia tài sản đề nghị Tòa án ghi vào quyết định để thi hành như sau:

*Giao cho anh Nguyễn Duy T được quyền sở hữu và sử dụng các tài sản sau :

- Tài sản trên đất: 01 ngôi nhà 01 tầng có diện tích sử dụng 85m^2 được xây dựng trên thửa đất 676; tờ bản đồ số 19, xã B; Địa chỉ: xóm 8 (xóm 7 mới) xã B, tỉnh Nghệ An đã được UBND huyện Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK521599 ngày 10/10/2017 mang tên ông Nguyễn Duy T, bà Tô Thị L.

-Về đất đai: Anh Nguyễn Duy T được quyền sử dụng một mình đối với thửa đất 676; tờ bản đồ số 19, xã B; Địa chỉ: xóm 8(xóm 7 mới) xã B đã được UBND huyện Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK521599 ngày 10/10/2017 mang tên ông Nguyễn Duy T, bà Tô Thị L. Anh Nguyễn Duy T được quyền đến cơ quan hành chính để làm thủ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của luật đất đai.

*Nghĩa vụ trích chia tài sản: Anh Nguyễn Duy T có nghĩa vụ trích chia tài sản cho chị Tô Thị L số tiền 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng). Anh T đã giao cho chị L số tiền 100.000.000đ(Một trăm triệu đồng) , còn 100.000.000đ(Một trăm triệu đồng) anh Nguyễn Duy T sẽ tiếp tục thanh toán cho chị Tô Thị L vào đầu tháng 12/2024.

Kể từ ngày chị Tô Thị L làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu anh Nguyễn Duy T không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về án phí: Chị Tô Thị L nộp 150.000đ(Một trăm năm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị L phải nộp được tính trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số:0012534 ngày 06/12/2022, chị L đã nộp đủ án phí. Trả lại cho cho chị L số tiền 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã B(nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc